TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị T Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 3 Yên Lập, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3 Yên Lập, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị T Thị H và anh Đặng Kim N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2008 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 01 tháng 8 năm 2008 cho Chị T Thị H và anh Đặng Kim N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thanh H, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2011 cho anh Đặng Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do anh N chưa yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị T Thị H và anh Đặng Kim N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004539, ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại Chị T Thị H số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Đặng Kim N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền